

Bản án số: 198/2017/HSPT

Ngày 21 - 8 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Ông Đinh Quang Nghĩa;

Ông Lê Văn Thắng.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Phú Tra – Cán bộ
Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét
xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 157/2017/HSPT ngày 29 tháng
6 năm 2017 đối với bị cáo Bùi Kim Q;

Do có kháng cáo của bị cáo Bùi Kim Q đối với Bản án hình sự sơ thẩm
số: 23/2017/HSST ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh
Cửu.

Bị cáo có kháng cáo: Bùi Kim Q, sinh năm 1977 tại tỉnh Đồng Nai; hộ
khẩu thường trú: Số 223, Khu phố A, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai;
nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ
văn hóa: 8/12; con ông Bùi Kim C, sinh năm 1943 và bà Lê Thị K, sinh năm
1946; gia đình bị cáo có 08 anh, chị, em, bị cáo là con thứ 5 trong gia đình; có
vợ tên Trần Kiều N, sinh năm 1985 và có một con, sinh năm 2009; tiền sự:
Không; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 14/5/2001, bị Tòa án nhân dân Thành
phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”
(Bản án số: 557/HSST); bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04 tháng 11 năm 2016
đến nay; có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bùi Kim Q là đối tượng nghiện ma túy, Q đi mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời cho các đối tượng nghiện có nhu cầu. Ngày 02/11/2016, Q đến cầu Điện Biên Phủ (gần ngã tư Hàng Xanh) thuộc Thành phố Hồ Chí Minh mua 30 (ba mươi) bịch ma túy đá gồm nhiều loại bịch kích thước lớn, nhỏ khác nhau hết 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) của một người đàn ông tên Bảy (chưa rõ lai lịch). Quân đem ma túy mua được về nhà tại Ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai cất giấu và sử dụng hết 03 (ba) bịch. Khoảng 17 giờ ngày 03/11/2016, Nguyễn Văn N, sinh năm 1992 và Lê Hồng S, sinh năm 1998 cùng ngụ thị trấn V, huyện V là những đối tượng nghiện ma túy đến mua của Q 01 (một) bịch ma túy giá 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được Q đồng ý bán. Đến 18 giờ 30 phút ngày 04/11/2016, N và S tiếp tục mua của Q 01 (một) bịch ma túy giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), Q nhận tiền của N rồi đi đến bể cá để ở trong nhà, gần cửa ra vào lấy 01 (một) gói ma túy để giao cho N thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang.

Tang vật thu giữ:

- Thu giữ tại bể kính (bể kính dùng nuôi cá nhưng không có nước, cá nằm ở phòng khách, cạnh cửa chính ra vào nhà ở của Bùi Kim Q gồm:

- + Thu giữ tại đáy bể kính: 01 (một) bịch nylon bên trong có 08 (tám) gói nylon được hàn kín (04 (bốn) gói có kích thước 2,4cm x 1,1cm và 04 (bốn) gói có kích thước 2,5cm x 1,3cm), bên trong mỗi gói đều có chứa tinh thể màu trắng (nghĩ là chất ma túy); số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) gồm: 05 (năm) tờ mệnh giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng);

- + Thu giữ tại thành bể kính: 01 (một) bịch nylon bên trong có 07 (bảy) gói nylon được hàn kín (05 (năm) gói có kích thước 3,3cm x 1,4cm và 02 (hai) gói có kích thước 03cm x 1,4cm), bên trong mỗi gói đều có chứa tinh thể màu trắng (nghĩ là chất ma túy);

- Thu giữ tại gầm tủ sắt để quần áo trong phòng phụ bên cạnh phòng khách của nhà Bùi Kim Q: 01 (một) bịch nylon bên trong có chứa 10 (mười) gói nylon được hàn kín (04 (bốn) gói có kích thước 02cm x 3,5cm, 01 (một) gói có kích thước 1,3cm x 2,8cm và 05 (năm) gói có kích thước 2,8cm x 1,4cm), bên trong mỗi gói đều có chứa tinh thể màu trắng (nghĩ là chất ma túy);

- Thu giữ bên trong xấp áo mưa để dưới gầm tủ lạnh để trong phòng phụ của nhà Bùi Kim Q: Số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng);

- Thu giữ tại nền nhà, cạnh giường ngủ, trong phòng ngủ của nhà Bùi Kim Q: 01 (một) gói nylon kích thước 2,9cm x 1,3cm được hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng (nghi là chất ma túy).

Tại bản Kết luận giám định số: 415/PC54-GĐMT ngày 09/11/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

- Tinh thể màu trắng chứa trong mẫu M1 được niêm phong gửi đến giám định có trọng lượng là 0,1470 gam, có Methamphetamine.

- Tinh thể màu trắng chứa trong mẫu M2 được niêm phong gửi đến giám định có trọng lượng là 0,7210 gam, có Methamphetamine.

- Tinh thể màu trắng chứa trong mẫu M3 được niêm phong gửi đến giám định có trọng lượng là 3,2209 gam, có Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu M1 đã sử dụng hết trong công tác giám định; mẫu vật còn lại sau giám định có trọng lượng: M2 = 0,5688 gam; M3 = 3,0238 gam được niêm phong.

Số tiền 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng) thu giữ của Bùi Kim Q trong đó có 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) là tiền Q bán trái phép ma túy cho N và S, còn 2.700.000 đồng (hai triệu bảy trăm nghìn đồng) không liên quan đến việc mua bán ma túy Q dùng để đóng học cho con.

Tại bản Cáo trạng số: 21/CT/VKS-HS ngày 04/4/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Bùi Kim Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2017/HS-ST ngày 25/5/2017 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số: 26/TB-SCBS ngày 26/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Bùi Kim Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng Điểm b, Khoản 2, Điều 194; Điểm p, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 46; Điểm g, Khoản 1, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Kim Q 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 04/11/2016. Bản án còn tuyên về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 26/5/2017, bị cáo Bùi Kim Q kháng cáo đối với bản án sơ thẩm với nội dung: Yêu cầu xin được giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm về việc áp dụng tình tiết tăng nặng không đúng và bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.

XÉT THẤY:

- Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Kim Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, làm mất an ninh, trật tự tại địa phương, là một trong những nguyên nhân của các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Bị cáo là người nghiện ma túy, nhận thức rõ được tác hại của ma túy nhưng vẫn nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Hành vi của bị cáo Q đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điểm b, Khoản 2, Điều 194 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Về lý lịch của bị cáo:

Tại Bản án số: 557/HSST ngày 14/5/2001 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và trích lục tiền án, tiền sự (bút lục số 46) đều xác định vợ của bị cáo tên Phú Thị Mỹ V. Lý lịch bị can (bút lục số 57) và bản án sơ thẩm xác định vợ bị cáo tên Trần Kiều N. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo trình bày trước đây bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Phú Thị Mỹ V từ năm 1997 đến năm 2001. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù của bản án số 557 nêu trên, bị cáo đăng ký kết hôn với chị Trần Kiều N và có 01 con. Tuy cấp sơ thẩm chưa làm rõ vấn đề này nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã trình bày đầy đủ. Do đó, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm trong việc thu thập chứng cứ để chứng minh những đặc điểm về nhân thân của bị cáo.

Về việc cấp sơ thẩm xác định tiền án của bị cáo, hồ sơ vụ án thể hiện:

+ Giấy chứng nhận Chấp hành xong hình phạt tù (bút lục số 56a) là bản

sao chụp không rõ ngày ban hành văn bản nên không xác định được ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Tuy nhiên, căn cứ mức hình phạt trong Bản án số: 557/HSST nêu trên, ngày chấp hành và thời hạn giảm án được ghi trong giấy chứng nhận thì bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù trước năm 2009. Do đó, cần pháp áp dụng mục số 22 của Danh mục một số quy định có lợi cho người phạm tội trong Bộ luật Hình sự năm 2015, ban hành kèm theo Công văn số: 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân tối cao để xác định bị cáo Q thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án tích nếu như đã đóng xong án phí hình sự sơ thẩm. Cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm trong việc thu thập chứng cứ và áp dụng pháp luật.

+ Tại Công văn số: 3677/CTHADS-VP ngày 17/02/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh (bút lục số 56) thể hiện: *“Theo nội dung bản án tuyên, Bùi Kim Q phải nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm... đến thời điểm hiện nay Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh chưa tổ chức và thụ lý đối với Bản án 557/HSST”*. Theo Điểm a, Khoản 2, Điều 36 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì trường hợp nêu trên, Thủ trưởng cơ quan thi hành án có thẩm quyền chủ động ra quyết định thi hành án. Do đó, việc không đóng án phí hình sự sơ thẩm trong Bản án số: 557/HSST nêu trên không phải lỗi của bị cáo.

Cấp sơ thẩm xác định bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa thi hành đóng án phí hình sự sơ thẩm, xác định tiền án và áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm” tại Điểm g, Khoản 1, Điều 48 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là không đúng. Do đó sửa án sơ thẩm về phần này.

- Về hình phạt: Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đã được cấp sơ thẩm xem xét, đánh giá và áp dụng đầy đủ. Tuy nhiên, việc áp dụng tình tiết tăng nặng nêu trên không đúng nên mức án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là cao so với hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

- Đối với phần trình bày của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai chỉ phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên được xem xét khi quyết định về vụ án.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điểm b, Khoản 2, Điều 248 và Điều 249 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Kim Q, sửa một phần bản án sơ thẩm về hình phạt;

Áp dụng Điểm b, Khoản 2, Điều 194; Điểm p, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 46 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Bùi Kim Q 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 04 tháng 11 năm 2016.

2. Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm (kèm theo Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số: 26/TB-SCBS ngày 26/6/2017), bao gồm: Biện pháp tư pháp – xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu;
- Trại Tạm giam (B5) – Công an tỉnh Đồng Nai;
- Nhà Tạm giữ - Công an huyện Vĩnh Cửu;
- Phòng PV 27 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Thành